



THÔNG BÁO

TUYỂN SINH NGHIÊN CỨU SINH KHOÁ 26 (2006)

Kính gửi:

Năm 2006, trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức tuyển sinh nghiên cứu sinh đào tạo trong nước và đào tạo tại các cơ sở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (kể cả thực tập sinh ở nước ngoài) vào các ngày tuần đầu tháng 5 năm 2006.

Kế hoạch tuyển sinh nghiên cứu sinh như sau:

A. TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC

I. CÁC CHUYÊN NGÀNH TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH GỒM CÓ:

1. Ngành Toán – Mỗi chuyên ngành tuyển 1-2 NCS . Tại 05 chuyên ngành:

- | | | |
|-----|-----------------------------------|---------------|
| 1.1 | Toán giải tích | - 62.46.01.01 |
| 1.2 | Phương trình vi phân và tích phân | - 62.46.01.05 |
| 1.3 | Đại số và lý thuyết số | - 62.46.05.01 |
| 1.4 | Hình học và tô pô | - 62.46.10.01 |
| 1.5 | Lý luận và PPDH bộ môn Toán | - 62.14.10.01 |

2. Ngành Vật lí– Mỗi chuyên ngành tuyển 1-2 NCS. Tại 03 chuyên ngành:

- | | | |
|-----|---------------------------------|---------------|
| 2.1 | Vật lí lý thuyết và vật lí toán | - 62.44.01.01 |
| 2.2 | Vật lí chất rắn | - 62.44.07.01 |
| 2.3 | Lý luận và PPDH bộ môn vật lí | - 62.14.10.02 |

3. Ngành Hoá học – Mỗi chuyên ngành tuyển 1-2 NCS . Tại 05 chuyên ngành:

- | | | |
|-----|--------------------------------|---------------|
| 3.1 | Hóa vô cơ | - 62.44.25.01 |
| 3.2 | Hóa hữu cơ | - 62.44.27.01 |
| 3.3 | Hóa phân tích | - 62.44.29.01 |
| 3.4 | Hóa lí thuyết và hóa lí | - 62.44.31.01 |
| 3.5 | Lý luận và PPDH bộ môn Hóa học | - 62.14.10.03 |

4. Ngành Sinh-KTNN –Mỗi chuyên ngành tuyển 1-2 NCS . Tại 07 chuyên ngành:

- | | | |
|-----|-------------------------------|---------------|
| 4.1 | Động vật học | - 62.42.10.01 |
| 4.2 | Sinh lý học người và động vật | - 62.42.30.01 |
| 4.3 | Sinh lý học thực vật | - 62.42.30.05 |

- 4.4 Vi sinh vật học - 62.42.40.01
- 4.5 Sinh thái học - 62.42.60.01
- 4.6 Di truyền học - 62.42.70.01
- 4.7 Lý luận và PPDH bộ môn Sinh học - 62.14.10.07

5. Ngành Địa lí –*Mỗi chuyên ngành tuyển 1-2 NCS. Tại 03 chuyên ngành:*

- 5.1 Địa lí học (Địa lí kinh tế) - 62.31.95.01
- 5.2 Địa lí tự nhiên - 62.44.70.01
- 5.3 Lý luận và PPDH bộ môn Địa lí - 62.14.10.06

6. Ngành Sư phạm - kỹ thuật tuyển 1-2 NCS. Tại 01 chuyên ngành :

- 5.1 Lý luận và PPDH bộ môn kỹ thuật công nghiệp - 62.14.10.08

7. Ngành Ngữ văn – *Mỗi chuyên ngành tuyển 1-2 NCS . Tại 08 chuyên ngành:*

- 7.1 Lý luận ngôn ngữ - 62.22.01.01
- 7.2 Văn học Nga - 62.22.30.01
- 7.3 Văn học Trung Quốc - 62.22.30.05
- 7.4 Lý luận văn học - 62.22.32.01
- 7.5 Văn học Việt Nam - 62.22.34.01
- 7.6 Văn học dân gian - 62.22.36.01
- 7.7 Hán Nôm - 62.22.40.01
- 7.8 Lý luận và PPDH bộ môn văn và tiếng Việt – 62.14.10.04

8. Ngành Lịch sử –*Mỗi chuyên ngành tuyển 1-2 NCS. Tại 05 chuyên ngành sau:*

- 8.1 Lịch sử thế giới cổ đại và trung đại - 62.22.50.01
- 8.2 Lịch sử thế giới cận đại và hiện đại - 62.22.50.05
- 8.3 Lịch sử Việt Nam cổ đại và trung đại - 62.22.54.01
- 8.4 Lịch sử Việt Nam cận hiện đại - 62.22.54.05
- 8.5 Lý luận và PPDH bộ môn Lịch sử - 62.14.10.05

9. Ngành Tâm lý giáo dục –*Mỗi chuyên ngành tuyển 1-2 NCS. Tại 02 chuyên ngành sau:*

- 9.1 Lý luận và lịch sử giáo dục - 62.14.01.01
- 9.2 Tâm lý học chuyên ngành - 62.31.80.05

10. Ngành Quản lý giáo dục – *Tuyển 1-2 NCS.*

Tại 01 chuyên ngành:

- 10.1 Quản lý giáo dục - 62.14.05.01

II. ĐIỀU KIỆN DỰ THI:

1. Điều kiện về văn bằng và công trình đã công bố: Người dự thi cần thoả mãn một trong các điều kiện sau :

a. Có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành hoặc chuyên ngành phù hợp hoặc chuyên ngành gần và đã có ít nhất *một bài báo* công bố trên tạp chí khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.

b. Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học chính quy đúng ngành hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự thi. Trường hợp này thí sinh phải dự thi như người chưa có bằng thạc sĩ và phải có ít nhất *hai bài báo* công bố trên tạp chí khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.

c. Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy đúng ngành, loại giỏi trở lên và có ít nhất *hai bài báo* công bố trên tạp chí khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.

d. Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy đúng ngành, loại khá và có ít nhất *ba bài báo* công bố trên tạp chí khoa học trước khi nộp hồ sơ dự thi.

Nội dung các bài báo phải phù hợp với hướng nghiên cứu đăng ký dự thi.

2. Điều kiện thâm niên công tác :Người dự thi vào chương trình đào tạo tiến sĩ cần có ít nhất 2 năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực đăng ký dự thi (kể từ khi tốt nghiệp đại học, tính từ ngày hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp đến ngày đăng ký dự thi) trừ các trường hợp được chuyển tiếp sinh

3. Chính sách ưu tiên :

a. Thí sinh được ưu tiên trong tuyển sinh thuộc những đối tượng sau:

–Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh.

–Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động

–Người thuộc dân tộc thiểu số.

–Người đang công tác liên tục được 2 năm trở lên tại các khu vực vùng cao, miền núi, hải đảo, vùng sâu, tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký thi (Danh mục các xã, phường, thị trấn thuộc vùng cao, miền núi do uỷ ban dân tộc và miền núi xét công nhận).

b. Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng thêm 10 điểm (thang điểm 100) cho môn ngoại ngữ và 1 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên cũng chỉ được hưởng một lần ưu tiên.

III. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO:

Với hình thức và thời gian đào tạo đối với người có bằng thạc sĩ (tập trung 36 tháng; không tập trung 48 tháng), người chưa có bằng thạc sĩ (tập trung 48 tháng; không tập trung 60 tháng) như sau:

IV. CÁC MÔN THI VÀ THỜI GIAN THI TUYỂN:

1.Thí sinh đã có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành hoặc chuyên ngành phù hợp hoặc chuyên ngành gần thi 3 môn: Môn ngoại ngữ (trình độ C); môn chuyên ngành và bảo vệ đề cương đề tài nghiên cứu.

2. Thí sinh đã có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và các thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy đúng ngành loại khá và loại giỏi trở lên thi 5 môn: Ngoại ngữ (trình độ C); môn cơ bản và môn cơ sở (thi cùng cao học); môn chuyên ngành và bảo vệ đề cương đề tài nghiên cứu.

3. Thời gian làm bài thi viết môn ngoại ngữ 120 phút trình độ C (chọn 1 trong 5 thứ tiếng Nga, Anh, Pháp, Đức, Trung) môn cơ bản, cơ sở, chuyên ngành 180 phút. Riêng bảo vệ đề cương đề tài nghiên cứu sẽ tiến hành sau khi thi môn cuối cùng tại Hội đồng chấm đề cương.

(Chương trình các môn thi tuyển đặt tại phòng Quản lý khoa học của Trường)

4. Miễn thi ngoại ngữ cho những thí sinh có bằng đại học, thạc sĩ, hoặc tiến sĩ ở nước ngoài mà ngôn ngữ đã sử dụng trong học tập là một trong năm thứ tiếng nêu trên hoặc có chứng chỉ IELTS 6,0; TOEFL quốc tế 550 điểm trở lên, trong thời hạn 1 năm kể từ ngày dự thi lấy chứng

chỉ đến ngày dự thi sau đại học; hoặc đã có bằng đại học hệ chính quy ngành ngoại ngữ một trong các thứ tiếng Nga, Anh, Pháp, Đức, Trung.

5. Thời gian thi tuyển: dự kiến vào tuần đầu tháng 5 năm 2006 vào 3 ngày tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

6. Một số gợi ý viết đề cương nghiên cứu như sau:

- Trang bìa ghi rõ: Đề cương nghiên cứu sinh; tên đề tài nghiên cứu; chuyên ngành, mã số; Họ và tên thí sinh; cơ quan công tác; nhiệm vụ đang đảm nhiệm.

- Nội dung (độ dài khoảng 5-6 trang) gồm các mục:

- + Đặt vấn đề: Trình bày tổng quan về lĩnh vực dự định nghiên cứu, tình hình nghiên cứu trên thế giới và trong nước đã giải quyết được vấn đề gì, vấn đề gì còn tồn tại đang được đặt ra cần được giải quyết.

- + Nội dung nghiên cứu: mục tiêu; nhiệm vụ; phương pháp; ý nghĩa khoa học đề tài, hướng giải quyết; dự kiến kết quả; cơ sở khoa học của những định hướng và nghiên cứu đó; thí sinh đã tiếp cận và làm được những gì trong các vấn đề nêu ra.

- + Kế hoạch và kiến nghị: Dự kiến kế hoạch và các bước tiến hành triển khai đề cương nghiên cứu.

V. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI GỒM:

1. Đơn xin dự thi (theo mẫu) ghi đầy đủ các mục có trong đơn.
2. Bản sao hợp lệ: bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học; bằng thạc sĩ và bằng điểm cao học.
3. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của thủ trưởng cơ quan hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú (đối với người chưa có việc làm).
4. Công văn giới thiệu đi dự thi của thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước.
5. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa.
6. Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động dài hạn chờ tuyển dụng để chứng nhận thời gian thâm niên công tác.
7. Bản sao có công chứng giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có)
8. Bản sao chụp các bài báo khoa học đã công bố gồm trang bìa tạp chí, trang mục lục và các trang toàn bài (3 bộ).
9. Đề cương nghiên cứu của thí sinh (3 bộ).
10. Bản sao có công chứng về văn bằng, chứng chỉ thuộc đối tượng miễn ngoại ngữ (nếu có)
11. 2 ảnh 4x6 mới chụp gần đây, mặt sau ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh.
12. Ba phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ cần gửi đến cho thí sinh.

Tất cả các giấy tờ trên được cho vào túi hồ sơ cỡ 32x26, bên ngoài ghi rõ họ tên thí sinh, nơi công tác, chuyên ngành dự thi và nộp về Phòng Quản lý Khoa học - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong thời gian từ 1/01/2006 đến 31/03/2006. Thí sinh có thể nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (nếu ở xa). Khi nộp hồ sơ, thí sinh phải xuất trình các loại giấy tờ bản chính để Trường kiểm tra đối chiếu với bản sao. Sau khi hồ sơ được chấp nhận dự thi, Trường sẽ gửi giấy báo thi cho thí sinh.

Cơ sở đào tạo chỉ nhận hồ sơ đã đầy đủ các mục theo quy định. Hồ sơ đã nộp Trường không trả lại.

VI. KINH PHÍ ĐÀO TẠO VÀ HỌC PHÍ

1. Các cán bộ thuộc cơ quan hành chính sự nghiệp nhà nước và các chuyển tiếp sinh được cấp kinh phí đào tạo; các đối tượng khác phải nộp kinh phí đào tạo theo qui định của nhà nước.

2. Tất cả các nghiên cứu sinh đều phải nộp học phí hàng năm theo quyết định số 70/1998/QĐ-TTg ngày 31/3/1998 của thủ tướng chính phủ và thông tư liên tịch số 54/1998/TTLB ngày 31/8/1998 của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Bộ Tài chính.

B. TUYỂN SINH NCS VÀ THỰC TẬP SINH ĐÀO TẠO TẠI CÁC CƠ SỞ NƯỚC NGOÀI BẰNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội được giao tổ chức tuyển sinh NCS và thực tập sinh đào tạo tại nước ngoài bằng ngân sách nhà nước cùng với kì thi tuyển sinh sau đại học trong nước vào tháng 5 năm 2006. Trường thu nhận hồ sơ thí sinh đăng kí dự thi cùng với đợt thi tuyển trong nước. Thông tin chi tiết xem tại phòng QLKH Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

C. NỘP HỒ SƠ DỰ THI:

Những thí sinh có 2 nguyện vọng dự thi đào tạo cả ở trong nước và ngoài nước phải nộp 2 bộ hồ sơ riêng biệt: một bộ hồ sơ dự thi đào tạo trong nước và một bộ hồ sơ dự thi đào tạo ngoài nước. Việc xét trúng tuyển đào tạo nước ngoài được tiến hành trước. Những thí sinh không trúng tuyển đi nước ngoài sẽ được xét tuyển đào tạo trong nước theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN:

1. Sau khi hồ sơ đăng ký dự thi hợp lệ được Trường chấp nhận, thí sinh cần đến Trường để dự ôn tập các môn theo chương trình công bố, gặp giáo sư hướng dẫn và bộ môn chuyên ngành đào tạo để tìm hiểu hướng đề tài và xây dựng đề cương nghiên cứu. Thời gian từ ngày 1/12/2005 cho đến trước khi thi (sẽ có giấy báo cho từng thí sinh). Kinh phí ôn tập 200.000đ/ tháng.
2. Các thí sinh được nghỉ hẳn công tác để dự các lớp ôn tập và thi, trong thời gian này được hưởng nguyên lương và các phụ cấp theo lương.
3. Các cơ quan có cán bộ cử đi dự thi nghiên cứu sinh cần tạo các điều kiện thuận lợi nhất về thời gian, hỗ trợ kinh phí .. để thí sinh đạt kết quả cao nhất trong kỳ thi.
4. Các thí sinh tự sắp xếp nơi ở trong thời gian ôn tập và dự thi.
5. Thời hạn nhận hồ sơ: Từ ngày 1/01/2006 đến 31/3/2006. Lệ phí hồ sơ: 50.000 đ/ hồ sơ.
6. Kỳ thi dự kiến tổ chức vào tuần đầu tháng 5/2006 theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Địa chỉ liên hệ: *Phòng Quản lý Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*

Số 136 đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 04.7547198

Fax: 04.7547198

Nơi gửi:

- Bộ GD&ĐT (để b/c)
- Các trường Đại học, Cao đẳng
- Các Sở Giáo dục & Đào tạo
- Các Khoa đào tạo NCS
- Lưu KH + VP và niêm yết

KT.HIỆU TRƯỞNG
P. HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Đinh Ngọc Bảo (Đã ký)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2006
TẠI HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC TRƯỜNG ĐHSPT HÀ NỘI

1. **Họ và tên thí sinh:** 2. **Giới tính:** Nam Nữ
3. **Sinh ngày** **tháng** **năm** 4. **Nơi sinh:**
5. **Nơi ở hiện nay:**
6. **Đối tượng dự thi:** Cơ quan cử Thí sinh tự do
7. **Năm bắt đầu công tác:** hiện là cán bộ: hợp đồng biên chế
8. **Đơn vị hiện đang công tác:**
9. **Chuyên môn:**
10. **Thâm niên nghề nghiệp (số năm công tác trong lĩnh vực ngành ĐKDT):**
- ...
11. **Văn bằng đại học:** Trường tốt nghiệp (TN):
Năm TN: Loại TN: Hệ đào tạo: Ngành TN:
- ...
12. **Văn bằng thạc sĩ:** Trường tốt nghiệp (TN):
Năm TN: Ngành TN:
- ...
13. **Bổ túc kiến thức (nếu có):** Đã hoàn thành
14. **Đối tượng ưu tiên:** Thương binh Anh hùng Dân tộc thiểu số
- Đang công tác liên tục được 2 năm trở lên tại:
Vùng cao Miền núi Hải đảo Vùng sâu
15. **Chuyên ngành đăng ký dự thi:** Mã số:
16. **Các môn thi (Ghi rõ môn được miễn và được ưu tiên nếu có):**
Môn cơ bản :
Môn cơ sở :
Môn ngoại ngữ :
Môn chuyên ngành:
17. **Địa chỉ liên hệ với thí sinh:**
- Điện thoại:** CQ: NR: Mobil:

Xác nhận của đơn vị hiện đang công tác
(hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú, nếu là
thí sinh tự do)

Ngày tháng năm 2006
Chữ ký của thí sinh